

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 13

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liền trước của số 540 là:

- A. 538 B. 541 C. 539 D. 542

Phương pháp

Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị

Lời giải

Số liền trước của số 540 là 539.

Chọn C

Câu 2. Chia đều 36 ℓ nước mắm vào 9 can. Hỏi mỗi can có bao nhiêu lít nước mắm?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Phương pháp

Số lít nước mắm ở mỗi can = số lít nước mắm có tất cả : số can

Lời giải

Mỗi can có số lít nước mắm là: $36 : 9 = 4$ (lít)

Chọn C

Câu 3. Đã tô màu hình vuông.



- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{1}{5}$

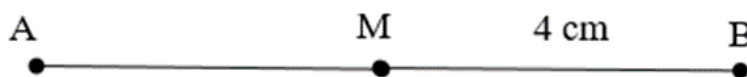
Phương pháp

Quan sát số phần được tô màu và số phần bằng nhau rồi chọn đáp án thích hợp.

Lời giải

Đã tô màu $\frac{1}{4}$ hình vuông. **Chọn C**

Câu 4. Biết M là trung điểm của AB. Tính độ dài đoạn thẳng AM.



- A. AM = 2 cm B. AM = 4 cm C. AM = 3 cm D. AM = 5 cm

Phương pháp

Trung điểm của một đoạn thẳng chia đoạn thẳng đó thành 2 phần bằng nhau.

Lời giải

Vì M là trung điểm của AB nên $MA = MB = 4$ cm

Chọn B

Câu 5. Số dư của phép chia $628 : 8$ là:

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 5

Phương pháp

Thực hiện đặt tính để tìm số dư của phép chia

Lời giải

$$628 : 8 = 78 \text{ (dư 4)}$$

Chọn A

Câu 6. Nhiệt độ cơ thể người bình thường khoảng:

- A. 35°C B. 37°C C. 38°C D. 40°C

Phương pháp

Dựa vào kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi

Lời giải

Nhiệt độ cơ thể người bình thường khoảng: 37°C

Chọn B

II. TỰ LUẬN

Câu 7. Đặt tính rồi tính.

$$106 \times 8$$

$$543 : 3$$

Phương pháp

- Đặt tính theo quy tắc đã học

- Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái, chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 106 \\ \times 8 \\ \hline 848 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 543 \\ 24 \overline{) 3} \\ \underline{181} \\ 03 \\ \underline{0} \end{array}$$

Câu 8. Tìm x

a) $x : 3 = 23$

b) $x + 362 = 546 - 12$

Phương pháp

- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia
- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia

Lời giải

a) $x : 3 = 23$

$x = 23 \times 3$

$x = 69$

b) $x + 362 = 546 - 12$

$x + 362 = 534$

$x = 534 - 362$

$x = 172$

Câu 9. Thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất được 127 kg cà chua, ở thửa ruộng thứ hai nhiều gấp 3 lần số cà chua ở thửa ruộng thứ nhất. Hỏi thu hoạch ở cả hai thửa ruộng được bao nhiêu ki-lô-gam cà chua?

Phương pháp

- Tìm số kg thu hoạch ở thửa ruộng thứ hai = số kg thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất $\times 3$
- Tìm số kg thu hoạch ở hai thửa ruộng

Lời giải

Số kg thu hoạch ở thửa ruộng thứ hai là:

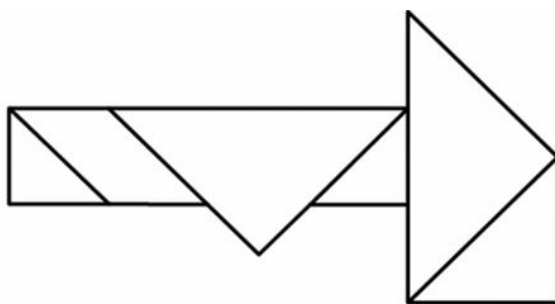
$$127 \times 3 = 381 \text{ (kg)}$$

Cả hai thửa ruộng thu được số ki-lô-gam cà chua là:

$$127 + 381 = 508 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 508 kg cà chua

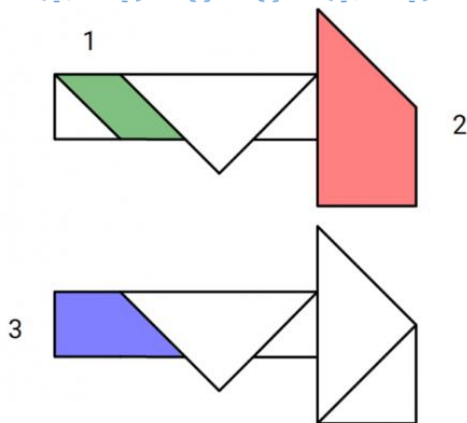
Câu 10. Trong hình bên có hình tứ giác.

**Phương pháp**

Quan sát hình vẽ để đếm số hình tứ giác.

Lời giải

Trong hình bên có 3 hình tứ giác gồm:



Câu 11. Tính nhanh các giá trị của biểu thức dưới đây:

a) $576 + 678 + 780 - 476 - 578 - 680$

b) $(126 + 32) \times (18 - 16 - 2)$

Phương pháp

a) Nhóm các số có tổng hoặc hiệu là số tròn trăm với nhau

b) Thực hiện phép tính trong ngoặc trước

Lời giải

a) $576 + 678 + 780 - 476 - 578 - 680$

$$= (576 - 476) + (678 - 578) + (780 - 680)$$

$$= 100 + 100 + 100$$

$$= 300$$

b) $(126 + 32) \times (18 - 16 - 2) = (126 + 32) \times 0$

$$= 0$$